

SERVICE-LEARNING PROJECT IMPROVES ESSAY WRITING SKILLS OF ENGLISH-MAJOR SOPHOMORES OF NHA TRANG UNIVERSITY

Bui Thi Ngoc Oanh

Nha Trang University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 01/10/2023	Most of the English-major sophomores of the 63th course of Nha Trang University make mistakes in grammar, spelling, and vocabulary in writing English essays. To improve their writing skills, 37 students of the experiment class were asked to do a service-learning project to re-teach freshmen about sentence types, correcting errors, and using linking words. Service-learning method is a teaching method that “connects knowledge learned in class with skills and knowledge achieved while volunteering to help their community” (S. A. Meyers, 2009, p.373). The purpose of this paper is to discover students’ perceptions of service-learning project and see if this project can help to improve students’ essay writing skills. The research population was 111 students, including 74 students of the 63th course (37 students of the experiment class and 37 students of the traditional class) and 37 students of the 64th course. Both qualitative methods (personal interviews) and quantitative methods (online survey, comparison of the final papers) were utilized in this paper. Research results showed that the service-learning project improved the students’ writing essay skills, and developed other soft skills such as communication skills, information searching, organization and planning, teamwork, analysis and synthesis, and familiarity with information technology.
Revised: 20/12/2023	
Published: 20/12/2023	
KEYWORDS	
English major students	
Writing skills	
Paragraph writing	
Project	
Service learning	

DỰ ÁN PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG CẢI THIỆN KỸ NĂNG VIẾT BÀI VĂN CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ NĂM HAI CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Bùi Thị Ngọc Oanh

Trường Đại học Nha Trang

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 01/10/2023	Đa số sinh viên chuyên ngữ năm hai khóa 63 trường Đại học Nha Trang mắc các lỗi ngữ pháp, chính tả, và từ vựng khi viết bài văn tiếng Anh. Để cải thiện kỹ năng viết, giảng viên đã cho 37 sinh viên lớp thử nghiệm làm dự án phục vụ cộng đồng là giảng lại cho sinh viên năm nhất về các loại câu, sửa lỗi câu, và sử dụng từ nối. Phương pháp phục vụ cộng đồng là phương pháp dạy “liên hệ kiến thức được học trong lớp với các kỹ năng, hiểu biết sinh viên học được khi tình nguyện giúp đỡ cộng đồng của mình” (S. A. Meyers, 2009, tr.373). Mục đích của bài viết này là tìm hiểu nhận thức của sinh viên về dự án cộng đồng và nghiên cứu xem dự án cộng đồng có cải thiện kỹ năng viết bài văn của sinh viên chuyên ngữ. Khách thể nghiên cứu là 111 sinh viên bao gồm 74 sinh viên khóa 63 (37 sinh viên lớp thử nghiệm và 37 sinh viên lớp truyền thống) và 37 sinh viên năm nhất khóa 64. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính (phỏng vấn cá nhân) và phương pháp định lượng (khảo sát trực tuyến, so sánh kết quả cuối kỳ). Kết quả cho thấy đề án phục vụ cộng đồng đã cải thiện kỹ năng viết bài văn của sinh viên, và phát triển kỹ năng mềm khác như kỹ năng giao tiếp, tìm kiếm thông tin, tổ chức và lên kế hoạch, làm việc nhóm, phân tích và tổng hợp, và làm quen với công nghệ thông tin.
Ngày hoàn thiện: 20/12/2023	
Ngày đăng: 20/12/2023	
TỪ KHÓA	
Sinh viên chuyên ngữ	
Kỹ năng viết	
Viết đoạn văn	
Dự án	
Phục vụ cộng đồng	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8880>

Email: oanhbtm@ntu.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

364

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Viết 3 là viết các bài văn học thuật như so sánh và tương phản, nguyên nhân và kết quả và thể loại tranh luận mà sinh viên học 30 tiết học trong 15 tuần. Trong môn Viết 1, sinh viên phân biệt và viết các loại câu, sửa câu, sử dụng từ nối và chấm câu trong 30 tiết học trong 15 tuần. Trong bài kiểm tra đầu học kỳ, đa số sinh viên chuyên ngữ năm hai khóa 63 trường Đại học Nha Trang mắc các lỗi ngữ pháp, chính tả, và từ vựng khi viết bài văn tiếng Anh và sinh viên năm nhất khóa 64 còn mắc các lỗi về từ vựng, ngữ pháp và cấu trúc câu. Theo nghiên cứu của Phạm Kim Chi (2020) [1], sinh viên thường có ba lỗi khi viết bài luận là “chính tả, sự phù hợp giữa chủ ngữ, động từ và hình thức câu tương ứng trong đoạn văn và bài luận”. Tương tự, Hoàng Thị Huyền Trang và Nguyễn Văn Tân (2022) [2] cũng cho rằng sinh viên “thiếu từ vựng và thiếu kỹ năng sử dụng các cấu trúc câu phù hợp” khi viết đoạn văn. Nghiên cứu của Trần Thị Yến và Khổng Thị Thanh Huyền (2017) [3] cho thấy sinh viên thường gặp các lỗi về cấu trúc câu như câu viết liên tục (26,8%), câu không hoàn chỉnh (23,7%) và câu dài (20,7%) và câu chỉ liên kết bằng dấu phẩy (17,6%).

Do đó, tác giả chọn dự án cộng đồng cho sinh viên năm hai môn viết 3 giúp đỡ sinh viên năm nhất môn viết 1 vì sinh viên năm nhất mới vào, còn bỡ ngỡ với cách học ở đại học và còn yếu kỹ năng viết. Dự án cộng đồng tạo cơ hội cho sinh viên năm nhất và năm hai giao lưu, mở rộng mối quan hệ, học được cách học ở đại học, nắm được nội dung của khóa học và đặc biệt là các em giúp nhau cải thiện được kỹ năng viết câu và viết bài văn bằng tiếng Anh.

Phương pháp học tập phục vụ cộng đồng (HTPVCD) là phương pháp tiếp thu kiến thức một cách tích cực và áp dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày của sinh viên. Phương pháp HTPVCD “liên hệ kiến thức được dạy trong lớp học với các kỹ năng và hiểu biết sinh viên học được khi họ tình nguyện giúp đỡ cộng đồng của mình” [4, tr. 373]. Phương pháp này thúc đẩy giáo dục bằng cách làm phong phú chương trình học và khuyến khích sinh viên và giảng viên đặt các vấn đề khóa học vào ngữ cảnh thực tế. Do đó, việc học và phục vụ cộng đồng được hoàn thành cùng nhau để “sinh viên học tập vấn đề và trở thành người tham gia giải quyết vấn đề trong một bối cảnh cộng đồng cụ thể” [5, tr. 67]. Ngoài ra, phương pháp học phục vụ cộng đồng “cung cấp cho sinh viên khả năng nắm vững nội dung trong khóa học khi họ phục vụ cộng đồng và liên hệ giữa nội dung khóa học và trải nghiệm của họ trong lĩnh vực đó” [6, tr. 1051].

Phương pháp HTPVCD giúp người học làm “phong phú kiến thức, rèn luyện và phát triển các kỹ năng như tư duy phê phán, phân biện, làm việc nhóm, thuyết trình, giao tiếp, ra quyết định... thông qua quá trình trải nghiệm thực tế, gắn kết chặt chẽ với lợi ích của cộng đồng” [7, tr. 15]. Bên cạnh đó, tác giả Bùi Hà Phương (2015) cho rằng PPHTPVCD giúp sinh viên nâng cao “năng lực giải quyết vấn đề, khả năng làm việc nhóm, khả năng lập kế hoạch và kỹ năng học tập hiệu quả” [7, tr. 15].

Nghiên cứu của Kendrick (1996) [8] so sánh sinh viên tham gia phương pháp phục vụ cộng đồng và sinh viên không tham gia phương pháp phục vụ cộng đồng của khóa học Dẫn luận Xã hội học, và tác giả phát hiện ra sinh viên học tập theo phương pháp phục vụ cộng đồng làm bài tốt hơn các bài thi vấn đáp và các câu hỏi viết bài văn. Bên cạnh đó, nghiên cứu tình huống của Mpufo (2007) [9] cũng cho thấy sinh viên học tập theo phương pháp trả lời các câu hỏi bằng bài văn tốt hơn nhiều. Ngoài ra, nghiên cứu của Brail (2016) [10] đã cho thấy sinh viên nữ, sinh viên quốc tế và sinh viên nông thôn tham gia dự án phục vụ cộng đồng có kết quả học tập cuối kỳ rất cao so với những sinh viên không tham gia dự án.

Ở Việt Nam, chỉ có những bài giới thiệu về dự án cộng đồng và lợi ích của dự án nói chung [7, tr. 15], và nghiên cứu tích hợp phục vụ cộng đồng vào chương trình đại học [11, tr. 65], mà chưa có nghiên cứu nào về dự án cộng đồng đối với kỹ năng viết. Chính vì vậy, bài viết này trả lời hai câu hỏi sau:

1. Nhận thức của sinh viên về dự án phục vụ cộng đồng là gì?
2. Dự án phục vụ cộng đồng có cải thiện kỹ năng viết bài văn của sinh viên chuyên ngữ?

2. Phương pháp nghiên cứu

Một sinh viên lớp thử nghiệm khóa 63 đã làm việc 2 tiếng một tuần với 1 sinh viên năm nhất khóa 64 trong vòng 5 tuần về các chủ đề như các loại cấu trúc câu cơ bản, câu đơn, câu ghép, câu phức, câu ghép – câu phức và từ nối. Sinh viên khóa 63 làm slides power point để giải thích nội dung bài học, cho ví dụ về các loại câu, và cho sinh viên khóa 64 đặt câu, làm bài tập và nhận xét về bài tập của sinh viên năm nhất. Tất cả các buổi giảng dạy và giúp đỡ sinh viên khóa 64 đều được quay video và nộp trong thư mục riêng với tên của sinh viên trên trang google doc như sau: https://drive.google.com/drive/folders/1hjaBs1Ht9X7w9x_BZ7C7VRVNCjDc70b.

Cuối khóa, sinh viên cả hai khóa làm khảo sát trực tuyến và 9 sinh viên của mỗi lớp (18 sinh viên) được phỏng vấn sâu cá nhân về những dự án phục vụ cộng đồng. Khóa 63 làm khảo sát trực tuyến tại <https://forms.gle/2R48E2r8yF3wSKdN6>. Khóa 64 làm khảo sát trực tuyến tại <https://forms.gle/X2iMcF8Zka7zLvo7A>. Sau đó, kết quả thi cuối kỳ của lớp thử nghiệm (63NNA-4) được so sánh với kết quả thi của lớp truyền thống (63NNA-3) để xem liệu dự án phục vụ cộng đồng có cải thiện kỹ năng viết của sinh viên chuyên ngữ.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả khảo sát trực tuyến

37 sinh viên lớp thử nghiệm khóa 63 làm khảo sát trực tuyến tại <https://forms.gle/g1KigQnbLxWeZpza7> và 37 sinh viên được khóa 64 làm khảo sát trực tuyến tại <https://forms.gle/dsrzTK7DJy9t98m6A>.

Khảo sát trực tuyến của cả hai lớp gồm 11 câu hỏi lựa chọn và trả lời ngắn về nhận thức của sinh viên về dự án phục vụ cộng đồng. Kết quả khảo sát trực tuyến được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1. Kết quả khảo sát trực tuyến của cả hai lớp

STT	Câu hỏi	Khóa 63 NNA – SV tham gia dự án	Khóa 64 NNA – SV hưởng lợi từ dự án
1	Sinh viên có thích dự án cộng đồng giúp đỡ sinh viên khác học tiếng Anh không?	96% sinh viên thích dự án cộng đồng để giúp đỡ sinh viên khác học tiếng Anh, chỉ có 4% (1 sinh viên) không thích dự án cộng đồng.	94,6% sinh viên thích dự án cộng đồng, 5,4% sinh không thích dự án cộng đồng
2	Dự án cộng đồng có giúp sinh viên trong kỹ năng viết không?	Dự án giúp sinh viên cải thiện kỹ năng viết (48%); Giúp sinh viên cải thiện kỹ năng viết rất nhiều (32%); (51,4%); Giúp sinh viên cải thiện một ít (32%); Không kỹ năng viết (40,5%); Giúp cải thiện gì (4%)	Dự án cộng đồng giúp sinh viên cải thiện một ít (27%)
3	Trải nghiệm của sinh viên ở dự án cộng đồng như thế nào?	Tốt (52%), Khá (36%), Xuất sắc (12%)	Tốt (62,2%); Xuất sắc (29,7%); Khá (8,1%)
4	Dự án cộng đồng có ích cho sinh viên như thế nào?	Gặp gỡ, giao lưu với người khác (88%); Hiểu được nhu cầu xã hội (60%); Hiểu được nội dung khóa học (52%); Tham gia cuộc sống số (52%); Có động lực trong việc học (52%); Phát triển kỹ năng viết (48%) và đóng góp nhiều hơn cho xã hội (44%).	Gặp gỡ, giao lưu với người khác (81,1%); Phát triển kỹ năng viết (75,7%); Hiểu được nội dung khóa học (73%); Có động lực trong việc học (54,1%); Khuyến khích tham gia cuộc sống số (35,1%); Đóng góp nhiều hơn cho xã hội (29,7%); Hiểu được nhu cầu xã hội (27%).
5	Dự án giúp sinh viên phát triển những kỹ năng nào?	Giao tiếp nói và viết (84%); Tìm kiếm thông tin (80%); Tổ chức và lên kế hoạch (72%); Làm việc nhóm (68%); Phân tích và tổng hợp (62,2%); Tìm kiếm (56%); Làm quen với công nghệ thông tin (54,1%); Phân tích và thông tin (56%); Giải quyết vấn đề (51,4%); Sáng tạo và	Giao tiếp nói và viết (83,8%); Giải quyết vấn đề (67,6%); Làm việc nhóm (64,9%); Tổ chức và lên kế hoạch (62,2%); Tìm kiếm (56%); Phân tích và thông tin (54,1%); Sáng tạo và

STT	Câu hỏi	Khóa 63 NNA – SV tham gia dự án	Khóa 64 NNA – SV hưởng lợi từ dự án
		(52%); Sáng tạo và đổi mới (40%); đổi mới (40,5%); Làm quen với Làm việc độc lập (32%); và Tư duy công nghệ thông tin (27%); và tư duy phân biện (16%)	đuy phân biện (24,3%)
6	Dự án cộng đồng phát triển những kỹ năng viết nào?	Ôn lại các cấu trúc ngữ pháp và kỹ (89,2%); Ôn lại các loại câu năng viết (80%); Ôn lại các loại (70,3%); Tìm ra các lỗi sai và sửa câu (72%); Tìm ra các lỗi sai và lỗi (67,6%); Ôn lại kiến thức ngữ sửa lỗi (60%); Từ vựng (56%); pháp (67,6%); Từ vựng (48,6%); Tính sáng tạo và đổi mới (44%)	Ôn lại kiến thức kỹ năng viết Tổng hợp thông tin (37,8%); Tính sáng tạo và đổi mới (29,7%)
7	Sinh viên gặp khó khăn gì khi tham gia dự án cộng đồng?	Sắp xếp thời gian (80%); Cách tổ chức dự án (40%); Sinh viên cần được giúp đỡ không được giúp đỡ không liên lạc được liên lạc được (33,3%); Cách tổ (40%); Sự hướng dẫn của giảng viên dự án (21,2%); Sự hướng viên (24%); Sự giám sát của giảng viên (18,2%); Sự viên (12%)	Sắp xếp thời gian (87,9%); Sinh viên cần được giúp đỡ không được giúp đỡ không liên lạc được liên lạc được (33,3%); Cách tổ (21,2%); Sự hướng viên (18,2%); Sự giám sát của giảng viên (18,2%)
8	Sinh viên sắp xếp thời gian như thế nào để tham gia dự án?	Sinh viên làm dự án vào thời gian rảnh rỗi của họ hay vào buổi tối, Sắp xếp thời gian phù hợp với sau những buổi học hay ngày nghỉ; sinh viên khóa 64; Chọn thời Sắp xếp thời gian học và làm dự gian cả hai sinh viên đều rảnh án; Hoàn thành dự án khi chưa có sau giờ học; Dành 30 phút cho nhiều môn học ở trường; Giao tiếp ghi hình các buổi học. qua mạng xã hội.	Chọn thời gian phù hợp với sau những buổi học hay ngày nghỉ; sinh viên khóa 64; Chọn thời Sắp xếp thời gian học và làm dự gian cả hai sinh viên đều rảnh án; Hoàn thành dự án khi chưa có sau giờ học; Dành 30 phút cho nhiều môn học ở trường; Giao tiếp ghi hình các buổi học. qua mạng xã hội.
9	Vì sao dự án cộng đồng phù hợp với sinh viên?	Hoạt động này phù hợp với trình độ của bản thân (65,7% sinh viên); dự án đáp ứng nhu cầu thiết yếu của sinh viên (45,7%) và thời gian và dự án đáp ứng nhu cầu thiết linh hoạt (40%).	Hoạt động này phù hợp với trình độ của bản thân (77,8% sinh viên); dự án đáp ứng nhu cầu thiết yếu của sinh viên (58,3%); của sinh viên (44,4%) và thời gian và dự án đáp ứng nhu cầu thiết yếu của sinh viên (44,4%).
10	Dự án cộng đồng có ý nghĩa gì với sinh viên?	Củng cố kiến thức về các cấu trúc câu; Cải thiện kỹ năng viết; Giúp đỡ sinh viên khác; Trải nghiệm mới để cải thiện kỹ năng giao tiếp, truyền đạt thông tin và làm quen với sinh viên khác; Giúp làm quen với việc giảng dạy và giải thích làm sao cho người khác hiểu; Giúp nhận ra những thiếu sót và cải thiện bản thân.	Cải thiện kỹ năng viết và hiểu bài sâu hơn; Sinh viên được giao lưu và học hỏi kiến thức mới. Giảng dạy và giải thích làm sao cho người khác hiểu; Giúp nhận ra những thiếu sót và cải thiện bản thân.
11	Giảng viên cần cải thiện những gì cho các dự án cộng đồng trong tương lai?	Giảng viên nên giới thiệu rõ hơn về dự án cộng đồng; Phản hồi những thắc mắc khi sinh viên gặp khó khăn; có những dự án tốt hơn trong tương lai; thêm nhiều hoạt động và tài liệu cho các dự án trong tương lai.	Giảng viên có thể tạo thêm nhiều dự án; Giúp sinh viên hiểu rõ hơn về ý nghĩa của dự án; cho học nhóm để tiết kiệm thời gian; mở rộng và phát triển dự án hơn nữa.

Qua bảng trên có thể thấy sinh viên khóa 64 rất thích những trải nghiệm mới lạ và thú vị từ dự án cộng đồng. Cả hai lớp đều giao lưu mở rộng mối quan hệ với người khác, hiểu thêm được nội dung của khóa học (52% và 73% sinh viên), có động lực trong việc học (52% và 54,1% sinh viên) và phát triển kỹ năng viết (48% và 75,7% sinh viên). Tuy nhiên, sinh viên khóa 64 phát triển kỹ năng viết nhiều hơn sinh viên khóa 63, trong khi sinh viên khóa 63 hiểu được nhu cầu của sinh viên năm nhất và tham gia cuộc sống số nhiều hơn so với sinh viên khóa 64.

3.2. Kết quả phỏng vấn sinh viên

9 sinh viên của mỗi lớp được phỏng vấn 3 câu hỏi “Dự án cộng đồng cải thiện kỹ năng viết như thế nào?”, “Những lợi ích mà dự án cộng đồng đã mang lại sinh viên?”, và “Sinh viên có những khó khăn gì khi làm dự án cộng đồng?”

Kết quả phỏng vấn 9 sinh viên khóa 63

Dự án giúp sinh viên học được các kỹ năng cần thiết và “giúp tôi viết tốt hơn” (trích phỏng vấn sinh viên ĐLNB ngày 03/12/2022) “hiểu được nội dung khóa học” (trích phỏng vấn sinh viên TMH ngày 03/12/2022) và “giúp tôi có thêm động lực cho việc học” (trích phỏng vấn sinh viên NTBD ngày 03/12/2022). Ngoài ra, dự án còn giúp “hệ thống nhiều kiến thức về từ vựng, và mẫu câu” (trích phỏng vấn sinh viên TTTP ngày 03/12/2022).

Đây cũng là “là một trải nghiệm mới để cải thiện kỹ năng giao tiếp, truyền đạt thông tin và giúp làm quen với bạn mới” (trích phỏng vấn sinh viên LHQ ngày 03/12/2022). “Dự án giúp tôi làm quen với việc giảng dạy và hướng dẫn người khác” (trích phỏng vấn sinh viên THT ngày 03/12/2022). Sinh viên còn phát triển kỹ năng phân tích và tổng hợp kiến thức, làm quen công nghệ làm và chỉnh sửa videos, tổ chức và lên kế hoạch, và kỹ năng giải quyết vấn đề.

Tuy nhiên, sinh viên còn gặp khó khăn trong việc sắp xếp thời gian để hoàn thành dự án và cân bằng giữa việc học và thực hiện dự án. Ngoài ra, sinh viên cần “suy nghĩ, tạo ra nhiều hoạt động cho buổi học” (trích phỏng vấn sinh viên NNTT ngày 03/12/2022), chèn tiêu đề, và chỉnh sửa video quá dài.

Kết quả phỏng vấn 9 sinh viên khóa 64

Sinh viên khóa 64 hiểu hơn được nội dung khóa học “Quan trọng nhất vẫn là kiến thức và nắm bắt nội dung sau mỗi buổi học trong dự án giúp đỡ sinh viên cho nên mục tiêu hàng đầu (đối với bản thân) là hiểu được nội dung bài học” (trích phỏng vấn sinh viên TĐK ngày 05/12/2022). Ngoài ra, dự án giúp sinh viên nắm bắt “củng cố kiến thức về các loại câu. Giúp em viết đa dạng và phân biệt các loại câu trong bài” (trích phỏng vấn sinh viên NTKA ngày 05/12/2022).

Bên cạnh đó, dự án cũng giúp nâng cao kỹ năng viết, phân biệt các thành phần câu, sửa lỗi sai, cải thiện ngữ pháp và các kỹ năng mềm như kỹ năng lắng nghe và học hỏi, kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh, tư duy phản biện và truyền đạt kiến thức mới. Đây là trải nghiệm mới lạ và khá thú vị với sinh viên năm nhất vì “được học tập với các anh chị khóa trước, đồng thời hỗ trợ thêm các mẹo học tập” (trích phỏng vấn sinh viên HNQT ngày 05/12/2022) và các anh chị rất nhiệt tình giảng dạy và có nhiều bài tập để củng cố kiến thức. Sinh viên cho rằng dự án rất ý nghĩa với bản thân vì “củng cố các dạng câu và sự tư duy đặt câu trong thời gian nhất định” (trích phỏng vấn sinh viên NTMQ ngày 05/12/2022) hay “giúp xây dựng lại kiến thức, ôn tập bài học trên lớp và cũng có thể hỏi và giúp đỡ những vấn đề mà mình đã và đang khuấy mắt” (trích phỏng vấn sinh viên ĐTT ngày 05/12/2022) và “dự án giúp bản thân cải thiện kỹ năng viết cũng như phát triển thêm các kỹ năng mềm” (trích phỏng vấn sinh viên PCT ngày 05/12/2022).

Tuy nhiên, sinh viên còn gặp khó khăn vì không có nhiều thời gian để hoàn thành dự án và thời gian tham gia dự án còn hạn chế, nên kỹ năng viết còn yếu.

3.3. Kết quả thi cuối kỳ của sinh viên khóa 63

Để đảm bảo các giá trị của dữ liệu là đáng tin cậy, t-test được thực hiện giữa 2 lớp truyền thống 63NNA-3 và lớp thử nghiệm 63NNA-4 và cho ra kết quả số liệu của bảng 2.

Bảng 2. Kết quả T-test

	Giá trị trung bình Kết quả bài kiểm tra đầu vào	Giá trị trung bình kết quả thi cuối kỳ	Độ lệch chuẩn	Giá trị p	Hệ số ảnh hưởng
63NNA-3 (Lớp truyền thống)	5.55	5,9	1,7	0,03	0,05
63NNA-4 (Lớp thử nghiệm)	5.5	6,6	1,8		

Kết quả tại bảng 2 cho thấy có không có sự khác biệt lớn ở bài kiểm tra đầu vào của sinh viên hai lớp khóa 63. Tuy nhiên, kết quả thi cuối kỳ có sự khác nhau giữa giá trị trung bình của kết quả môn viết của 2 nhóm là 0,7 (6,6 – 5,9), lớp 63NNA-4 có sự tiến bộ trong kỹ năng viết hơn

nhóm truyền thống, 63NNA-3. Điều này nghĩa là sinh viên làm bài tập theo đề án phục vụ cộng đồng có kết quả học tốt hơn. Kết quả này trùng với câu thứ 10 kết quả khảo sát trực tuyến là sinh viên lớp thử nghiệm cho rằng dự án phục vụ cộng đồng cải thiện kỹ năng viết.

Giá trị $p = 0,03$, nhỏ hơn so với giá trị alpha $0,05$, như vậy, có sự khác biệt lớn giữa lớp thử nghiệm và lớp truyền thống. Sự khác biệt này cho thấy kết quả học tập của sinh viên không thể xảy ra một cách ngẫu nhiên mà do kết quả rèn luyện của sinh viên.

Để đo lường hệ số ảnh hưởng (effect size), độ lệch chuẩn (standard deviation) cần được tính toán để giúp xác định độ hiệu quả của phương pháp thử nghiệm. Công thức tính độ lệch chuẩn của Jacob Cohen (1988) (Effect Size Calculator for T-Test) đã được dùng trong các nghiên cứu giáo dục như sau [9]:

$$\text{Cohen's } d = (\text{Mean } 2 - \text{Mean } 1) / \text{Average Standard Deviation}$$

$$\text{Cohen's } d = (6,6 - 5,9) / 1,75 \approx 0,4$$

Theo tỷ lệ Cohen, độ hiệu quả được sắp xếp từ nhỏ đến lớn. Hiệu quả ít là từ 0,00 đến 0,20, hiệu quả trung bình là từ 0,20 đến 0,50 và hiệu quả cao là 0,50 hay cao hơn. Do đó, độ hiệu quả 0,4 là hiệu quả trung bình. Điều này chứng tỏ dự án phục vụ cộng đồng cải thiện kỹ năng viết loại trung bình cho người học.

4. Kết luận

Với phương pháp học tập cộng đồng, sinh viên năm hai đã dùng kiến thức của bản thân, giúp đỡ sinh viên năm nhất đang cần cải thiện kỹ năng viết đồng thời dự án cũng mang lại cho các em những lợi ích thiết thực. Làm dự án phục vụ cộng đồng đã giúp sinh viên chuyên ngữ năm hai hiểu được nội dung khóa học (52%), có động lực trong việc học (52%), hệ thống lại các loại câu, ôn lại cấu trúc ngữ pháp, sửa lỗi sai và phát triển từ vựng (48%). Sinh viên năm nhất khóa 64 cũng ôn lại kiến thức kỹ năng viết (89,2%), ôn lại các loại câu (70,3%), tìm lỗi sai và sửa lỗi (67,6%), ôn lại kiến thức ngữ pháp (67,6%), và phát triển từ vựng (48,6%). Những kết quả này rất có ích cho kỹ năng viết bài luận tiếng Anh và viết câu của sinh viên hai khóa. So sánh kết quả bài thi cuối khóa của 2 lớp khóa 63 cho thấy dự án phục vụ cộng đồng cải thiện kỹ năng viết loại trung bình cho sinh viên lớp thử nghiệm.

Ngoài ra, sinh viên còn phát triển kỹ năng giao tiếp nói và viết, tìm kiếm thông tin, tổ chức và lên kế hoạch, và phân tích và tổng hợp. Bên cạnh đó, sinh viên của cả hai khóa còn làm quen với công nghệ thông tin, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, và tư duy phản biện. Do đó, giảng viên có thể sử dụng phương pháp phục vụ cộng đồng cho những môn viết khác trong chương trình học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] K. C. Pham, "Errors Analysis on English Compositions and Paragraphs of Vietnamese Students," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 12, pp. 55-63, 2020.
- [2] T. H. T. Hoang and V. T. Nguyen, "Students' Learning Needs for English Paragraph Writing," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 227, no. 09, pp. 699-705, 2022.
- [3] T. Y. Tran and T. T. H. Khong, "Common Sentence Problems in Academic Writing Committed by Vietnamese Students of English: Situation, Causes and Solutions," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 172, no. 12/2, pp. 187-192, 2017.
- [4] S. A. Meyers, "Service Learning as an Opportunity for Personal and Social Transformation," *International Journal of Teaching and Learning in Higher Education*, vol. 21, no. 3, pp. 373-381, 2009.
- [5] B. W. Speck, *Developing and implementing service learning programs*. San Francisco, CA: Jossey-Bass, 2001, pp. 67-77.
- [6] R. Bernard, Giraud, and F. M. Hartung, "Aprocos of 7 Cases of Ectodermal Dysplasia in Subjects if the Female Sex, 6 of Them in the Same Family. Genetic Discussion," *Arch Fr Pediatr*, vol. 20, no. 2, pp. 1051-1061, 1963.
- [7] H. P. Bui, "Community Service Learning: The Need for Innovation in Teaching Library and Information," *Vietnam Library Journal*, no. 3, pp. 15-23, 2015.
- [8] J. R. Kendrick, "Outcomes of service-learning in an introduction to sociology course," *Michigan Journal of Community Service Learning*, no. 3, pp. 72-81, 1996.

-
- [9] E. Mpofu, "Service-learning effects on the academic learning of rehabilitation services students," *Michigan Journal of Community Service Learning*, vol. 14, no. 1, pp. 46-53, 2007.
- [10] S. Brail, "Quantifying the Value of Service-Learning: A Comparison of Grade Achievement Between Service-Learning and Non-Service-Learning Students," *International Journal of Teaching and Learning in Higher Education*, vol. 28, no. 2, pp. 148-157, 2016.
- [11] V. Truong and T. B. Huynh, "A Research on Integrating Service Learning into the University Curriculum," *Hue University Journal of Social Sciences and Humanities*, vol. 130, no. 6A, pp. 65- 80, 2021, doi:10.26459/hueuni-jssh.v129i6B.5928.
- [12] J. Cohen, *Statistical Power Analysis for the Behavioural Sciences*, 2nd Edn. New York, NY: Academic Press, 1988, p. 25.